

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2018/HS-ST

Ngày 06-11-2018

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị A Thơ- Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1985

ĐKHKT: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952

Vợ: Chu Thị L, sinh năm 1990; Con: chưa có

Tiền sự: không;

Tiền án: có 02.

- Ngày 28/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/02/2015 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

- Ngày 29/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/5/2017 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Nhân thân: ngày 17/6/2009 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

*** Những bị hại:**

1. Chị Hà Thị L, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

2. A Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2018 đến ngày 19/5/2018 Nguyễn Tuấn A đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 13/5/2018 Tuấn A điều khiển xe

mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xA, BKS 29N3- 9712 đến cửa hàng tạp hóa của chị Hà Thị L, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh lấy trộm được số tiền 3.200.000 đồng. Số tiền có được Tuấn A chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 19/5/2018 Tuấn A đến cửa hàng cắt tóc của A Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh lấy trộm chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS P550LN- X0156D màu đen. Sau đó, Tuấn A mang bán tại 01 cửa hàng sửa chữa máy tính ở phường Đ, thị xã T được 1.000.000 đồng và chi tiêu hết số tiền này.

Tại biên bản họp của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du ngày 04/9/2018 đã kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS P550LN- X0156D màu đen có giá trị còn lại là 5.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2018 đến ngày 19/5/2018 bị cáo đã điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xA, BKS 29N3- 9712 của bố bị cáo đi thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể, như sau: Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 13/5/2018 bị cáo đến cửa hàng tạp hóa của chị Hà Thị L bán cho chị này 02 dây nước ngọt. Sau khi nhìn thấy vị trí chị L để tiền thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo bảo chị L bán cho 01 lạng hoa hòe, sau đó lợi dụng lúc chị L lấy hàng cho bị cáo, bị cáo lén lút trộm cắp trong hộp đựng tiền của chị L số tiền 3.200.000 đồng cất giấu vào túi quần và đi về. Đến khoảng 13 giờ, ngày 19/5/2018 bị cáo đến cửa hàng cắt tóc của anh Nguyễn Mạnh B là người cùng thôn thì nhìn thấy 01 chiếc máy tính để trên quầy thanh toán trong cửa hàng không có người trông coi nên bị cáo đã lấy chiếc máy tính đó và đem đến cửa hàng sửa chữa máy tính ở khu vực phường Đ, thị xã T bán

được được số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền trộm cắp được trong hai lần đó. Đến nay bị cáo không nhớ cửa hàng đã bán chiếc máy tính đó nên cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Bị cáo chưa bồi thường giá trị chiếc máy tính cho anh B và số tiền đã trộm cắp cho chị L. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xA, BKS 29N3- 9712 là của bố bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp bố bị cáo không biết. Sau khi chấp hành án xong bị cáo về sẽ lao động để bồi thường cho chị L và anh B.

Những bị hại là chị Hà Thị L và anh Nguyễn Mạnh B đều vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra anh, chị đã trình bày rõ sự việc bị trộm cắp tài sản. Đến nay chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền là 3.200.000 đồng và anh B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy tính là 5.000.000 đồng theo kết luận định giá tài sản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Công T trình bày: ông là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xA, BKS 29N3- 9712. Khi bị cáo Tuấn A mượn xe của ông, ông không biết bị cáo đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Nay ông đã được cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du trả lại chiếc xe và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 11/10/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 28 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 589

Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho những bị hại là chị Hà Thị L số tiền 3.200.000 đồng và anh Nguyễn Mạnh B số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và hình phạt áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2018 đến 19/5/2018 Nguyễn Tuấn A đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã H, đã lấy trộm được số tiền 3.200.000 đồng và 01 chiếc máy tính có giá trị là 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 8.200.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo phạm tội khi đã bị kết án, chưa được xóa án tích. Cụ thể: Tại bản án số 26 ngày 28/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/02/2015 chấp hành xong hình phạt về địa phương. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, tại bản án hình sự số 74 ngày 29/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án này đã xác định bị cáo phạm tội với tính tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Ngày 06/5/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương. Như vậy tính đến ngày phạm tội 13/5/2018 bị cáo cũng chưa được xóa án tích đối với bản án số 74 ngày 29/7/2016. Do đó, lần phạm tội này bị cáo bị xác định là phạm tội với tình tiết định khung là

“Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu. Đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, đối với lần phạm tội này, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ 1 phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản và mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại là chị Hà Thị L và A Nguyễn Mạnh B đều có yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hà Thị L

số tiền 3.200.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh B số tiền 5.000.000 đồng tương ứng với giá trị còn lại của tài sản bị trộm cắp theo kết quả định giá tài sản.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Suzuki Viva màu xA BKS 29N3- 9712 được xác định thuộc sở hữu của ông Nguyễn Công T, ông không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên Công an huyện Tiên Du đã trả lại chiếc xe cho ông T là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với chiếc máy tính là tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và L phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 28 (Hai tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/7/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hà Thị L số tiền 3.200.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh B số tiền 5.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất

được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường